

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng năm 2018 và những năm tiếp theo

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2016-2020 nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2017 của tỉnh Cao Bằng.

- Gắn kết công tác CCHC của các sở, ngành và các địa phương; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức và hiệu quả hành động của các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh về thực hiện nhiệm vụ CCHC, từ đó nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, góp phần cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cao Bằng năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC từ nay đến năm 2020; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn CCHC với cải cách lập pháp, tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong phạm vi toàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Hoàn thành 100% các nhiệm vụ đã nêu tại Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2018 (số 4086/KH-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh). Các cơ quan tham mưu phụ trách các lĩnh vực CCHC đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ về thời gian và chất lượng các báo cáo định kỳ theo quy định của bộ, ngành chủ quản và của Chính phủ.

b) Kiểm tra CCHC theo kế hoạch đã ban hành. 100% các vấn đề còn hạn chế được phát hiện qua kiểm tra được xử lý có hiệu quả và kịp thời trong năm.

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến, cách làm mới nhằm thực hiện có hiệu quả công tác CCHC trên các lĩnh vực.

d) Tiếp tục triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và UBND cấp xã. Phấn đấu đo lường Chỉ số hài lòng về chất lượng y tế công; Chỉ số hài lòng về chất lượng giáo dục công lập.

đ) Đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ 100% các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập. Gắn kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị với việc đánh giá, khen thưởng người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và bình xét khen thưởng cơ quan, đơn vị hàng năm. Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

g) Phát huy vai trò của các cơ quan thông tấn báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung và CCHC nói riêng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức nắm bắt kịp thời các cơ chế, chính sách, qua đó thực hiện quyền tham gia và giám sát đối với cơ quan hành chính nhà nước. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, trong đó tăng cường tuyên truyền đến người dân về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

h) Tập trung bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạt động công vụ cho đội ngũ công chức phụ trách CCHC, công chức làm nhiệm vụ đầu mối về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), công chức trực tiếp giải quyết TTHC, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh

a) Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL. Đảm bảo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát được tiến hành thường xuyên, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định.

b) Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, công tác rà soát và xử lý VBQPPL đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo quy định.

3. Cải cách TTHC, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công

a) Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, công bố, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành hoặc TTHC được sửa đổi, bổ sung, nhất là các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong áp dụng TTHC.

b) Tiếp tục thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp khoảng từ 20%-30% trở lên trong tổng số thời gian giải quyết theo quy định.

c) Yêu cầu 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC; cập nhật đầy đủ, kịp thời hồ sơ TTHC lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC; niêm yết công khai địa chỉ, số điện thoại, hộp thư của cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính tại Bộ phận một cửa theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

d) 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện theo cơ chế một cửa.

đ) Tăng số lượng TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông, trong đó phải tăng ít nhất 20 TTHC liên thông cùng cấp. 100% sở, ban, ngành, huyện, thành phố thực hiện giải quyết TTHC trên Phần mềm một cửa liên thông hiện đại (VNPT- iGate) đảm bảo đúng quy trình và có hiệu quả.

e) Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, nhất là đối với các dịch vụ Y tế công và Giáo dục công lập. Cụ thể: tiếp tục rà soát, đánh giá TTHC xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC kiến nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt trong lĩnh vực khám, chữa bệnh; các thủ tục ra vào viện; nâng cao chất lượng các trạm y tế xã, phường, thị trấn và bệnh viện tuyến huyện. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức; thực hiện đảm bảo số lượng học sinh trên mỗi lớp theo quy định...

g) Các cơ quan, đơn vị tiếp tục đầu tư, cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của công chức, của Bộ phận một cửa; trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức; đảm bảo bố trí đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu theo quy định của Chính phủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) 100% các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ theo kế hoạch.

b) Thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn thuộc sở và phòng thuộc UBND cấp huyện, đảm bảo đáp ứng quy định về số lượng, tiêu chuẩn bổ nhiệm.

c) Thực hiện đúng quy định về phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp huyện.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng, bố trí sử dụng công chức, viên chức tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương, cấp phòng và tương đương đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục hồ sơ theo quy định.

c) Kiên quyết thực hiện việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; thay thế những công chức không thể đạt chuẩn về trình độ chuyên môn.

d) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng; trong đó, tập trung bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạt động công vụ. Cán bộ, công chức nâng cao ý thức tự nghiên cứu, học tập, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ, coi đây là một nhiệm vụ thường xuyên trong quá trình công tác.

đ) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/ND-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

6. Cải cách tài chính công

a) 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính, sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm.

b) Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Triển khai, duy trì thực hiện Kiến trúc chính quyền điện tử.

b) Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền đến tổ chức, người dân, doanh nghiệp về việc các cơ quan hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính qua môi trường mạng.

d) Tăng tỷ lệ TTHC đã triển khai tiếp nhận/tra kết quả qua dịch vụ BCCI có phát sinh hồ sơ.

e) Tăng cường đôn đốc, kiểm tra nhằm duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo đúng quy định đối với 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

8. Tác động của CCHC đến sự phát triển KT-XH của tỉnh

a) Tiếp tục tăng mức thu hút vốn đầu tư của tỉnh.

d) Cải thiện môi trường đầu tư, tăng số doanh nghiệp thành lập mới trong năm so với năm 2017.

9. Công khai, minh bạch; phòng, chống tham nhũng; nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân

a) Tuyên truyền sâu rộng trong các cấp, các ngành và triển khai có hiệu quả Nghị định của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tạo điều kiện cao nhất để người dân được tham gia hoặc kiểm tra các nội dung, vấn đề liên quan đến người dân trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

b) Đẩy mạnh các hình thức công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất ở nơi cư trú và thông báo thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án triển khai trên địa bàn. Các dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị đều phải tổ chức lấy ý kiến góp ý của người dân tại địa phương.

c) Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách các cấp. Thường xuyên rà soát lại các phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

d) Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện lịch tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; tập trung giải quyết có hiệu quả những khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân.

đ) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của các cơ quan, đơn vị và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng của các xã, phường, thị trấn.

e) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

g) Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định đối với CBCCVC. Cơ quan đề xuất đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành thẩm định, xác minh, đánh giá tính trung thực của việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai theo quy định.

h) Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin, truyền thông.

10. Cải thiện cơ sở vật chất, hạ tầng; giữ gìn an ninh trật tự

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành mục tiêu về hạ tầng nông thôn như: giáo dục, y tế, nước sạch, thông tin, đường giao thông nông thôn,... trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học hiện đại; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, bậc học. Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

c) Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nhất là các chương trình phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng công an các cấp trong việc phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội và các đơn vị có liên quan nhằm phát động, xây dựng thế trận an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Căn cứ các nhiệm vụ cụ thể tại kế hoạch này (có phụ lục kèm theo), tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả quý III và năm 2018.

- Tiếp nhận, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; về tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân, tổ chức.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh tại Kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích của các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân về những vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

3. Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khác thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1. Sở Nội vụ

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2018; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo thời gian quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các đề án về CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ, của tỉnh giao.

3.2. Sở Tư pháp: Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL.

3.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, đẩy mạnh việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo về việc thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích của các cơ quan, đơn vị. Phối hợp triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng các chuyên trang, chuyên mục CCHC để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

3.4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3.5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, cân đối kinh phí thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị. Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ về tài chính công của tỉnh.

3.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp nhận, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 14/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

- Theo dõi tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm.

3.7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, công khai giá đất; công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết đối với TTHC cấp/đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3.8. Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá việc chấp hành pháp luật về quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý cấp phép xây dựng, quản lý về chất lượng công trình xây dựng và các lĩnh vực quản lý khác của ngành.

- Thực hiện có hiệu quả và mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên đối với các TTHC thuộc lĩnh vực: Cấp phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép quy hoạch xây dựng (*theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016 về việc ban hành danh mục các dịch vụ công trực tuyến thực hiện năm 2016*).

3.9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục, nhất là dịch vụ giáo dục tiểu học công lập.

3.10. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực Y tế.

3.11. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung về thanh tra, kiểm tra, giám sát; phòng chống tham nhũng.

3.12. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các giải pháp để bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

3.13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC, chú trọng tuyên truyền về giải quyết TTHC về dịch vụ công cung cấp trực tuyến mức độ 3 trở lên.

Trong quá trình thực hiện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời phản ánh, đề xuất những khó khăn, vướng mắc để UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết. / *Am*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, MTTQ, Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc;
- Báo Cao Bằng; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV, NC.



CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

**PHỤ LỤC****CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH CAO BẰNG NĂM 2018 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO***(Kèm theo Kế hoạch số 2452 /KH-UBND ngày 13/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CCHC						
1. Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh	- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2018, đảm bảo đạt 100% kế hoạch.	Thường xuyên	Sở Nội vụ theo dõi, đơn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		
	- Kế hoạch CCHC năm 2019 của tỉnh được ban hành	Quý IV năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Báo Cao Bằng, Đài PTTH		
2. Thực hiện chế độ Báo cáo theo quy định	- Các báo cáo CCHC Quý III, BC năm 2018; Báo cáo công tác ĐTBĐ	Trước ngày 15/9 và trước 10/12/2018	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ		
	- Báo cáo năm về theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát VBQPPL	Theo quy định của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, huyện, TP		
	3. Báo cáo định kỳ Quý III, báo cáo năm về kết quả ứng dụng CNTT	Trước ngày 10/9 và trước 05/12/2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, huyện, TP		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
3. Kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị	1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm tra CCHC năm 2018; Báo cáo kết quả kiểm tra năm 2018	Quý III	Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh, Sở Nội vụ	12 cơ quan, đơn vị được kiểm tra theo KH số 4087/KH-UBND	32.600.000đ	
	2. Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra CCHC	Theo thông báo kết luận kiểm tra của Đoàn Kiểm tra	Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh, Sở Nội vụ	Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh; các cơ quan, đơn vị được kiểm tra		
	3. Kế hoạch Kiểm tra CCHC năm 2019 của tỉnh được ban hành	Quý IV năm 2018	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh		
4. Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Hoàn thành đúng tiến độ 100% số nhiệm vụ được giao	Trước 31/12/2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, huyện, TP		
5. Thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh	1. Tuyên truyền CCHC cả ba hình thức: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên website của tỉnh; (3) Tuyên truyền CCHC trên Đài phát thanh - truyền hình	Tháng 6/2018 Theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng	Sở Nội vụ; VP UBND Tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Cao Bằng	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		
	2. Tổ chức Tọa đàm "Công chức trẻ với CCHC" trên sóng Truyền hình	Quý III, Quý IV/2018	Sở Nội vụ, Đài PT-TH tỉnh	Tỉnh đoàn TN, các cơ quan, đơn vị liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
II. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT						
1. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Rà soát VBQPPL.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ 03 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật, xử lý VBQPPL sau rà soát đảm bảo đạt tỷ lệ 100% 	Thường xuyên	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1. Kiểm soát quy định TTHC	Thực hiện đúng quy định về ban hành TTHC	Thường xuyên. Báo cáo kết quả tháng 12/2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
Rà soát, đánh giá TTHC	100% các vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Trước ngày 15/9	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh		
2. Công bố TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cả 3 cấp đầy đủ, kịp thời. - Nhập, đăng tải TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia đầy đủ, kịp thời. 	Thường xuyên. Báo cáo kết quả tháng 12/2018	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
3. Công khai TTHC	1. Đảm bảo 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Trước 9/2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, TT	Văn phòng UBND tỉnh		
	2. Đảm bảo 100% TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	Thường xuyên. Báo cáo kết quả tháng 12/2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	3. Đảm bảo 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện công khai đầy đủ, đúng quy định trên Trang TTĐT của đơn vị.	Thường xuyên. Báo cáo kết quả tháng 12/2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh		
4. Tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho công chức đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC (và những nhiệm vụ liên quan đến TTHC) cấp huyện, cấp xã	Tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức đầu mối về KSTTHC cấp tỉnh, cấp huyện	Năm 2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
5. Thực hiện cơ chế MC, MCLT	1. Triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ đến 100% các cơ quan đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện	Tháng 7/2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. Triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ đến 100% UBND cấp xã	Tháng 8/2018	UBND các huyện, TP	UBND các xã, phường, thị trấn		
	3. Đảm bảo 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có 100% TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa.	Quý III/2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, TT	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan		
	4. Xác định các TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.	Trước 12/2018	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh		
	5. Đảm bảo trên 95% số hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền của cả 3 cấp được giải quyết và trả kết quả đúng hạn, trước hạn.	Thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, TT	Văn phòng UBND tỉnh		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
6. Thực hiện tiếp nhận PAKN và xử lý PAKN của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính	Thực hiện tiếp nhận PAKN đảm bảo đúng quy định và 100% PAKN của tổ chức, cá nhân được xử lý	Thường xuyên trong năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, TT		
7. Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, xây dựng, môi trường	1. Rà soát, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, các thủ tục ra vào viện,... nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ	Năm 2018	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan		
	2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; thực hiện đảm bảo số lượng học sinh trên mỗi lớp theo quy định,..	Năm 2018	Sở GD&ĐT	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan		
	3. Rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với lĩnh vực cấp phép xây dựng	Năm 2018	Sở Xây dựng	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan		
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH						
1. Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về tổ chức bộ máy	Quyết định của UBND tỉnh quy định về tổ chức bộ máy của 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện.	Trong năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (<i>Sở Y tế, GD&ĐT chưa hoàn thành</i>)	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
2. Thực hiện phân cấp quản lý	Thực hiện phân cấp, kiểm tra và Báo cáo thực hiện phân cấp quản lý theo quy định của Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ	Thực hiện trong năm. Báo cáo trong tháng 12/2018	Các sở: Nội vụ, Tài chính, TN&MT, KH&ĐT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, TT		
V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC						
1. Thực hiện đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	100% cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức theo VTVL được phê duyệt	Năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
2. Tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch CC, thăng hạng VC	- 100% cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện đúng quy định của TW và của tỉnh	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
	- Thực hiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại tỉnh theo cơ chế chính sách đãi ngộ	Năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
	- Ứng dụng CNTT trong thi nâng ngạch và thăng hạng viên chức	Năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
3. Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp sở và tương đương; cấp phòng và tương đương.	100% cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện đúng quy định	Năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
4. Đánh giá công chức trên cơ sở kết quả được giao	100% cơ quan, đơn vị thực hiện; BC kết quả đánh giá	Năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1. Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo KHĐTBD năm 2018	Từ tháng 3/2018-12/2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	1,2 tỷ VNĐ	
	2. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	3. Kế hoạch năm 2019 của UBND tỉnh được ban hành	Quý IV/2018				
6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã	1. Trên 90% cán bộ cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định	Năm 2018	13/13 huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
	2. 100% công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định	Năm 2018	Những CC cấp xã chưa đạt chuẩn,	Sở Nội vụ		
	3. Trên 70% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (Báo cáo kết quả ĐTBĐ 2018)	Năm 2018	Các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan		
8. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của CP	Các cán bộ, công chức thuộc diện tinh giản biên chế được giải quyết nghỉ chế độ theo quy định	Năm 2018	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện có hiệu quả	Năm 2018	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính		
	Báo cáo đánh giá	Tháng 12/2018	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan		
2. Thực hiện minh bạch thu chi ngân sách cấp xã	Hướng dẫn thực hiện các quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã	Trong năm 2018	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan		
VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH						
1. Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của tỉnh	1. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đạt 100% kế hoạch. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch năm 2018	Thường xuyên. BC hoàn thành trong tháng 12/2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. KH ứng dụng CNTT năm 2019 được ban hành	Quý IV/2018				
2. Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản; sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện có hiệu quả	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, TT	Sở Thông tin và Truyền thông		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
3. Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản liên thông giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố.	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện có hiệu quả	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông		
4. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	Tăng tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQHCCN dưới dạng điện tử, đảm bảo đạt trên 80%	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông		
5. Triển khai Kiến trúc CQ điện tử	Duy trì, cập nhật theo quy định	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
6. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 lên trên 20%, mức độ 4 lên trên 10%	Năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Sở Thông tin và Truyền thông		
7. Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định	Năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh		
8. Thực hiện duy trì, cải tiến hệ thống QLCL theo quy định	Đảm bảo đạt tỷ lệ 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến hệ thống QLCL theo quy định	Năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Sở Khoa học và Công nghệ		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
9. Tổ chức kiểm tra việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả việc thực hiện	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12.500.000đ	
10. Báo cáo kết quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	Báo cáo	Tháng 11/2018	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
VIII. CÔNG KHAI MINH BẠCH, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG						
1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	Tập huấn kỹ năng cho Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn	Năm 2018	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
2. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng	Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng	Năm 2018	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
3. Đẩy mạnh các hình thức công khai minh bạch trong lĩnh vực đất đai	<p>- Thực hiện công bố, công khai điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp tỉnh, cấp huyện trên Cổng TTĐT của tỉnh, Trang TTĐT của Sở TN&MT, Trang TTĐT của UBND các huyện, thành phố.</p>	Năm 2018	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan		